

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN
thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm
tại Lễ kỷ niệm 120 năm Ngày truyền thống Đại học Quốc gia Hà Nội
và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Lễ kỷ niệm 120 năm ngày truyền thống Đại học Quốc gia Hà Nội (16/5/1906 - 16/5/2026) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất; căn cứ Chương trình hành động số 760-CTr/ĐU ngày 09/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN xây dựng Chương trình hành động thực hiện với các nội dung sau:

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN là đơn vị thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội có bề dày truyền thống, giữ vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục quốc dân trong đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo về ngoại ngữ, ngôn ngữ học, quốc tế học và các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn liên quan.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng; giáo dục đại học được xác định là động lực then chốt để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, Trường Đại học Ngoại ngữ đứng trước yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ mô hình quản trị, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyên giao tri thức và hội nhập quốc tế.

Nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Lễ kỷ niệm 120 năm Ngày truyền thống ĐHQGHN, gắn với việc triển khai Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội (Chương trình số 760-Ctr/ĐU ngày 09/6/2026), Ban Chấp hành Đảng bộ Trường xây dựng Chương trình hành động để thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ.



II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển giáo dục, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước nhanh và bền vững; xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ thực sự là trung tâm đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo hàng đầu cả nước trong lĩnh vực ngoại ngữ, ngôn ngữ học và giáo dục ngoại ngữ, có uy tín cao trong khu vực và thế giới, xứng đáng với vị thế, vai trò và sứ mệnh của trường đại học thành viên nòng cốt của Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phải được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của toàn Đảng bộ Trường; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu; huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Trường, kết hợp chặt chẽ giữa truyền thống và đổi mới, giữa tự chủ đại học với trách nhiệm giải trình, giữa phát triển học thuật với phục vụ cộng đồng, phụng sự đất nước và hội nhập quốc tế.

- Phát triển Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN theo định hướng đổi mới sáng tạo, tự chủ, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững; lấy chất lượng đào tạo, năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyên gia tri thức và đóng góp thực chất cho phát triển giáo dục ngoại ngữ, triển khai chủ trương đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, phát triển ngành tiếng Việt và văn hóa Việt Nam và ngôn ngữ các nước láng giềng; đồng thời xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, giàu bản sắc văn hóa dân tộc và tinh thần trách nhiệm xã hội.

III. MỤC TIÊU

3.1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước thành các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phát triển thực chất; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo, năng lực nghiên cứu, trình độ quản trị, năng lực đổi mới sáng tạo, sức cạnh tranh học thuật và mức độ đóng góp của Trường Đại học Ngoại ngữ đối với Đại học Quốc gia Hà Nội, ngành giáo dục và đào tạo và đất nước.

- Xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN trở thành trường đại học đổi mới sáng tạo, trung tâm đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao tri thức hàng đầu về ngoại ngữ của Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phát triển giáo dục ngoại ngữ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, triển khai các nhiệm vụ chiến lược quốc gia về ngoại

ngữ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và vị thế của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030, trở thành trường đại học hàng đầu Việt Nam và có uy tín cao trong khu vực về đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao tri thức trong lĩnh vực ngoại ngữ.

- Đến năm 2035, trở thành trường đại học hàng đầu Việt Nam, có uy tín cao trên thế giới về đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao tri thức trong các lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường; duy trì và nâng cao vị thế trên các bảng xếp hạng quốc tế về lĩnh vực Ngôn ngữ hiện đại.

- Phát triển từ 01 đến 03 lĩnh vực, ngành đào tạo và nghiên cứu đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và tiệm cận trình độ quốc tế, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh và các trung tâm học thuật có sức ảnh hưởng trong lĩnh vực ngoại ngữ, ngôn ngữ học, công nghệ ngôn ngữ và giáo dục ngoại ngữ.

- Khẳng định vai trò nòng cốt quốc gia trong triển khai chủ trương đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; phát triển ngành tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, ngôn ngữ các nước láng giềng phục vụ hội nhập quốc tế và phát triển đất nước.

- Nâng tỷ trọng nguồn thu từ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức, khảo thí và các dịch vụ giáo dục chất lượng cao; tăng cường năng lực tự chủ và đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội.

- Xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN trở thành trung tâm kết nối tri thức, đổi mới sáng tạo và hợp tác quốc tế về ngôn ngữ; địa chỉ uy tín về tư vấn chính sách giáo dục ngoại ngữ, chuyển giao tri thức và ngoại giao học thuật.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

4.1. Phát triển con người và bồi đắp bản sắc trí thức Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

- *Xây dựng chuẩn mực trí thức ULIS*: ban hành Bộ tiêu chí “Trí thức ULIS” làm căn cứ thống nhất trong tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và phát triển đội ngũ; phản ánh rõ bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, năng lực ngoại ngữ, tư duy hội nhập quốc tế, tinh thần đổi mới sáng tạo và trách nhiệm phụng sự đất nước, cộng đồng.

- *Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và phát triển văn hóa ULIS*: chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức đơn thuần sang bồi dưỡng lý tưởng, khát vọng

cống hiến, trách nhiệm xã hội và sứ mệnh của người trí thức trong thời đại hội nhập; gắn nội dung giáo dục với lịch sử phát triển của Nhà trường, truyền thống của ĐHQGHN và vai trò tiên phong của Trường Đại học Ngoại ngữ trong sự nghiệp phát triển giáo dục ngoại ngữ của đất nước.

- *Xây dựng không gian văn hóa, truyền thống và bản sắc ULIS*: đẩy mạnh số hóa tư liệu, hiện vật và dữ liệu lịch sử; xây dựng hệ thống lưu trữ, giới thiệu và lan tỏa các giá trị truyền thống, thành tựu nổi bật của Nhà trường; tôn vinh các thế hệ nhà giáo, nhà khoa học, cựu người học tiêu biểu, góp phần bồi đắp niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm và khát vọng phát triển trong toàn Trường.

- *Phát động các phong trào hành động thiết thực*: tổ chức sâu rộng các phong trào học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, phục vụ cộng đồng và hội nhập quốc tế; tạo môi trường để người học, viên chức và người lao động phát huy năng lực, bản lĩnh, trách nhiệm công dân toàn cầu và tinh thần cống hiến cho đất nước.

4.2. Xây dựng trường đại học hàng đầu về ngoại ngữ, nâng cao vị thế và xếp hạng quốc tế

- *Hoàn thiện mô hình quản trị và nâng cao vị thế*: tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị đại học theo hướng hiện đại, tự chủ, tinh gọn và hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; xây dựng nền tảng quản trị số đồng bộ, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện và triển khai các giải pháp gia tăng uy tín, ảnh hưởng và thương hiệu quốc tế của Trường Đại học Ngoại ngữ.

- *Thu hút và phát triển đội ngũ chất lượng cao*: xây dựng cơ chế thu hút, trọng dụng các nhà khoa học, chuyên gia, giảng viên có trình độ cao trong nước và quốc tế; phát triển đội ngũ giảng viên đạt chuẩn quốc tế, tăng tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ, chuyên gia đầu ngành và các nhà khoa học có công bố quốc tế chất lượng cao; từng bước hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh có sự tham gia của các học giả quốc tế.

- *Đổi mới đào tạo theo hướng chất lượng cao và hội nhập quốc tế*: phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình liên kết quốc tế và các chương trình đào tạo bằng ngoại ngữ; mở rộng quy mô đào tạo sau đại học, nâng cao chất lượng đào tạo tài năng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

- *Phát triển các lĩnh vực, ngành đào tạo mũi nhọn đạt trình độ quốc tế*: tập trung đầu tư phát triển các lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường như ngoại ngữ, ngôn ngữ học,

giáo dục ngoại ngữ, quốc tế học, công nghệ ngôn ngữ và các ngành liên ngành; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh và chương trình đào tạo có năng lực cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới.

- *Quốc tế hóa môi trường học thuật*: mở rộng hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật với các đối tác quốc tế; tăng quy mô người học quốc tế, giảng viên quốc tế và các chương trình hợp tác xuyên quốc gia; phát triển môi trường học thuật đa văn hóa, đa ngôn ngữ, góp phần nâng cao vị thế quốc tế của Nhà trường và duy trì, nâng cao thứ hạng quốc tế trong lĩnh vực Ngôn ngữ hiện đại.

4.3. Đột phá về quản trị đại học và hoàn thiện thể chế phát triển

- *Quản trị theo KPI/OKR, dữ liệu và hiệu quả đầu ra*: xây dựng hệ thống KPI thống nhất toàn Trường, triển khai hệ thống dashboard quản trị và cơ sở dữ liệu dùng chung; chuyển mạnh từ quản lý theo quá trình sang quản lý theo kết quả, chất lượng và hiệu quả đầu ra; nâng cao năng lực dự báo, điều hành và ra quyết định dựa trên dữ liệu, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

- *Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình*: tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các đơn vị trực thuộc Trường trong quản trị nhân sự, tài chính, đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; phát huy tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu; gắn quyền hạn với trách nhiệm giải trình, kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng sản phẩm đầu ra.

- *Hoàn thiện thể chế và cơ chế phát triển*: rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình quản lý theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với cơ chế tự chủ đại học và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá nhằm thu hút nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và hội nhập quốc tế.

- *Tinh gọn bộ máy, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng AI trong quản trị*: tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối trung gian, khắc phục chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính, số hóa quy trình nghiệp vụ, xây dựng môi trường quản trị số đồng bộ; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người học và các bên liên quan.

4.4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế tri thức

- *Xây dựng các trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo xuất sắc*: thành lập và

phát triển các trung tâm nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo (R&D) trong các lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường như công nghệ ngôn ngữ, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, khảo thí và đánh giá, ngôn ngữ học ứng dụng, giáo dục ngoại ngữ, quốc tế học và các lĩnh vực liên ngành; từng bước hình thành các trung tâm nghiên cứu có uy tín trong khu vực và quốc tế.

- *Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển doanh nghiệp spin-off*: hoàn thiện cơ chế hỗ trợ sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, chuyển giao tri thức và thương mại hóa các sản phẩm khoa học công nghệ; tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp spin-off từ các kết quả nghiên cứu, sản phẩm công nghệ giáo dục, công nghệ ngôn ngữ và các mô hình đổi mới sáng tạo của Nhà trường; xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích phù hợp nhằm khuyến khích hoạt động nghiên cứu và sáng tạo.

- *Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh và gia tăng công bố quốc tế*: tập trung đầu tư phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh cấp Trường và cấp ĐHQGHN; thúc đẩy nghiên cứu liên ngành, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu phục vụ hoạch định chính sách; nâng cao chất lượng, số lượng công bố khoa học quốc tế và vị thế học thuật của Nhà trường.

- *Phát huy vai trò tư vấn chính sách và chuyển giao tri thức*: xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ trở thành trung tâm tư vấn chính sách có uy tín trong các lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ, phát triển nguồn nhân lực, ngôn ngữ, văn hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số trong giáo dục; chủ động tham gia nghiên cứu, đề xuất các luận cứ khoa học và khuyến nghị chính sách phục vụ Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội và các địa phương.

4.5. Kết nối tri thức, đẩy mạnh ngoại giao học thuật và hợp tác quốc tế

- *Phát huy vai trò trung tâm kết nối tri thức và hợp tác quốc tế*: chủ động cung cấp các luận cứ khoa học, báo cáo nghiên cứu và khuyến nghị chính sách trong các lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ, ngôn ngữ, văn hóa, phát triển nguồn nhân lực và hội nhập quốc tế; khẳng định Trường Đại học Ngoại ngữ là địa chỉ uy tín để các nhà khoa học, chuyên gia, học giả, tổ chức quốc tế và đối tác trong nước, quốc tế trao đổi học thuật, giao lưu tri thức và hợp tác phát triển.

- *Đẩy mạnh ngoại giao học thuật*: tổ chức các diễn đàn, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế có uy tín; mở rộng hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế và các cơ quan đại diện ngoại giao; thu hút các học giả, chuyên gia, nhà khoa học quốc

tế tham gia giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn và phát triển các chương trình đào tạo, nghiên cứu của Nhà trường; tích cực tham gia các mạng lưới học thuật và giáo dục toàn cầu.

- *Xây dựng thương hiệu quốc tế của ULIS*: đẩy mạnh quốc tế hóa trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị đại học; phát triển các chương trình đào tạo bằng ngoại ngữ, chương trình liên kết quốc tế, các quỹ học bổng và chương trình trao đổi học giả, sinh viên; nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Nhà trường, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và quảng bá tiếng Việt, văn hóa Việt Nam ra thế giới.

- *Bồi dưỡng văn hóa đối ngoại và năng lực hội nhập quốc tế*: tăng cường giáo dục kỹ năng giao tiếp liên văn hóa, ứng xử quốc tế, trách nhiệm công dân toàn cầu và năng lực làm việc trong môi trường đa văn hóa cho người học; tạo điều kiện để sinh viên tham gia các hoạt động giao lưu quốc tế, trao đổi học thuật và trải nghiệm thực tiễn, góp phần hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

4.6. Xây dựng hệ sinh thái giáo dục ngoại ngữ liên cấp tiên tiến và môi trường học tập hiện đại

- *Hoàn thiện hệ sinh thái giáo dục ngoại ngữ liên cấp*: phát triển đồng bộ mô hình giáo dục; xây dựng đề án phát triển Trường phổ thông liên cấp Ngoại ngữ; tăng cường liên thông giữa đào tạo, nghiên cứu, khảo thí và phục vụ cộng đồng; từng bước khẳng định vai trò dẫn dắt của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN trong hệ sinh thái giáo dục ngoại ngữ quốc gia.

- *Tiên phong triển khai chủ trương đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học*: xây dựng các mô hình giáo dục tiên tiến, chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và hệ thống học liệu phục vụ triển khai chủ trương tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai; phát huy vai trò tiên phong của Trường THCS Ngoại ngữ, Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN để lan tỏa kinh nghiệm trong toàn quốc.

- *Xây dựng môi trường học tập, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo hiện đại*: đầu tư phát triển hạ tầng số, thư viện số, học liệu số, không gian học tập thông minh, phòng thí nghiệm công nghệ ngôn ngữ và các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; tạo môi trường thuận lợi cho người học, giảng viên và nhà khoa học phát huy năng lực sáng tạo và hội nhập quốc tế.

- *Phát triển hệ sinh thái số phục vụ người học*: đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, khảo thí, quản lý người học và cung cấp dịch vụ; xây dựng môi trường học tập linh hoạt, cá thể hóa, hỗ trợ học tập suốt đời và nâng cao trải nghiệm của người học.

- *Đa dạng hóa nguồn lực và tăng cường hợp tác phát triển*: mở rộng hợp tác với các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và các địa phương trong phát triển giáo dục ngoại ngữ, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; huy động hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển bền vững và nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường.

V. CƠ CHẾ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

- Đảng ủy định kỳ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn

- Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động trên nền tảng số; từng bước hình thành hệ thống dashboard quản trị phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của Nhà trường.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm cụ thể hóa Chương trình hành động thành kế hoạch công tác hằng năm và trung hạn của đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và nguồn lực thực hiện.

- Các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo Đảng ủy và Hiệu trưởng những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Kết quả thực hiện Chương trình hành động là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân; đánh giá người đứng đầu; thực hiện công tác cán bộ, phân bổ nguồn lực, xét thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy

Chỉ đạo phổ biến, quán triệt Chương trình hành động đến toàn thể đảng viên, viên chức, người lao động và người học; chỉ đạo lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình vào nghị quyết, chương trình công tác toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy và các cấp ủy trực thuộc. Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp

thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

2. Ban Giám hiệu

Cụ thể hóa Chương trình hành động thành các chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án và nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường; chỉ đạo phân công trách nhiệm, bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai đồng bộ trong toàn Trường. Chịu trách nhiệm điều phối, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị; nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách và giải pháp đột phá nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn.

3. Các chi bộ, đơn vị thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

Căn cứ Chương trình hành động này để xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra và nguồn lực thực hiện. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả với Đảng ủy và Ban Giám hiệu.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai Chương trình hành động; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện; tham mưu Đảng ủy xem xét, chỉ đạo và điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Trên đây là Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Lễ kỷ niệm 120 năm Ngày truyền thống Đại học Quốc gia Hà Nội và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Đề nghị các chi bộ, tổ chức đoàn thể nghiêm túc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này, góp phần khẳng định vai trò, vị thế của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

Nơi nhận:

- Ban TVĐU ĐHQGHN (để b/c),
- Đảng ủy Trường ĐHNN (để c/đ),
- Các Chi bộ, ban Đảng (để t/h),
- Lưu VP.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Đỗ Tuấn Minh



PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN

(Kèm theo Chương trình số ...-CTr/ĐU ngày tháng 6 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Lễ kỷ niệm 120 năm Ngày truyền thống Đại học Quốc gia Hà Nội và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
1	Xây dựng Hướng dẫn quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Chương trình hành động của Đảng ủy Trường thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm	Bí thư Đảng ủy	Ban Tuyên giáo Đảng ủy	Các chi bộ trực thuộc, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên	Từ Quý III/2026	Hướng dẫn triển khai; hội nghị quán triệt; tài liệu tuyên truyền; báo cáo kết quả thực hiện
2	PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VÀ BỒI ĐÁP BẢN SẮC TRÍ THỨC ULIS					
2.1	Xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí "Trí thức ULIS"	PHT phụ trách	Phòng TC&TT	Các đơn vị	Quý IV/2026 - Quý II/2027	Bộ tiêu chí "Trí thức ULIS"; hệ thống tiêu chí đánh giá; quy định áp dụng trong tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ; bộ KPI đánh giá đội ngũ
2.2	Tích hợp các nội dung giáo dục văn hóa, giá trị nhân văn, trách nhiệm xã hội và hội nhập quốc tế trong các chương trình đào tạo	PHT phụ trách	Phòng ĐT&NH	Các khoa đào tạo, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên	2027-2030	Quy định tích hợp trong chương trình đào tạo; học phần/chuyên đề giáo dục trách nhiệm xã hội và công dân toàn cầu; tài liệu giáo dục giá trị cốt lõi ULIS

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
2.3	Triển khai các hoạt động giáo dục lý tưởng, sứ mệnh và trách nhiệm của người trí thức ngoại ngữ	PHT phụ trách	Ban Tuyên giáo Đảng ủy	Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các chi bộ	Thường niên	Diễn đàn, tọa đàm về trí thức ULIS; chương trình giáo dục truyền thống; hoạt động giáo dục lý tưởng và trách nhiệm nghề nghiệp
2.4	Xây dựng Không gian văn hóa và Bảo tàng số ULIS	PHT phụ trách	Văn phòng Tổng hợp	Phòng QTNL	2027-2028	Không gian truyền thống ULIS; Bảo tàng số ULIS; cơ sở dữ liệu lịch sử và thành tựu Nhà trường; số hóa tư liệu, hiện vật
2.5	Chương trình "Người học ULIS với trách nhiệm xã hội và phụng sự cộng đồng"	PHT phụ trách	Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên	Các đơn vị đào tạo	Thường niên	Các phong trào tình nguyện, phục vụ cộng đồng; mô hình học tập trải nghiệm; bộ tiêu chí đánh giá trách nhiệm xã hội của người học
3	XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU VỀ NGOẠI NGỮ, NÂNG CAO VỊ THẾ VÀ XẾP HẠNG QUỐC TẾ					
3.1	Hoàn thiện mô hình quản trị và nâng cao vị thế quốc tế ULIS	Hiệu trưởng	Văn phòng Tổng hợp	Các đơn vị	2026-2028	Đề án nâng cao vị thế quốc tế; hệ thống chỉ số theo dõi xếp hạng; kế hoạch gia tăng uy tín học thuật quốc tế
3.2	Phát triển đội ngũ khoa học chất lượng cao và quốc tế hóa nhân lực	PHT phụ trách	Phòng TC&TT	Các đơn vị	2026-2035	Đề án phát triển đội ngũ; chính sách thu hút chuyên gia quốc tế; gia tăng tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
3.3	Đổi mới đào tạo theo hướng chất lượng cao và hội nhập quốc tế	PHT phụ trách	Phòng ĐT&NH	Các đơn vị	2026-2030	Chương trình đào tạo chất lượng cao; chương trình quốc tế; gia tăng quy mô đào tạo sau đại học; chương trình đạt kiểm định quốc tế
3.4	Phát triển các lĩnh vực, ngành đào tạo và nghiên cứu mũi nhọn đạt trình độ quốc tế	PHT phụ trách	Phòng KH&HTPT	Các đơn vị	2026-2035	Nhóm nghiên cứu mạnh; chương trình trọng điểm; nâng cao vị thế lĩnh vực Modern Languages trên các bảng xếp hạng quốc tế
3.5	Quốc tế hóa môi trường học thuật	PHT phụ trách	Phòng KH&HTPT	Các đơn vị	2026-2035	Tăng số lượng người học quốc tế; học giả quốc tế; chương trình trao đổi và hợp tác nghiên cứu
3.6	Xây dựng hệ sinh thái số và nền tảng đại học số ULIS	PHT phụ trách	Phòng QTCL	Phòng QTNL	2026-2030	Hệ thống dữ liệu tập trung; dashboard quản trị; nền tảng số phục vụ đào tạo, nghiên cứu và quản trị
4	ĐỘT PHÁ VỀ QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC VÀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN					
4.1	Quản trị hiệu suất dựa trên dữ liệu và KPI	Hiệu trưởng	Văn phòng Tổng hợp	Phòng QTNL	2026-2027	Hệ thống KPI toàn trường; dashboard điều hành; quản trị theo dữ liệu và kết quả đầu ra
4.2	Phân cấp, phân quyền và tự chủ đơn vị gắn với trách nhiệm giải trình	Hiệu trưởng	Phòng TC&TT	Các đơn vị	2026-2028	Quy chế phân cấp, phân quyền; cơ chế tự chủ; hệ thống đánh giá trách nhiệm giải trình

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
4.3	Hoàn thiện thể chế và cơ chế phát triển	Hiệu trưởng	Phòng TC&TT	Phòng QTNL	2026-2027	Hệ thống quy chế, quy định đồng bộ; công thông tin pháp lý điện tử; cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo
4.4	Tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số và ứng dụng AI trong quản trị	Hiệu trưởng	Phòng QTNL	Phòng TC&TT	2026-2030	Đề án vị trí việc làm; mô hình quản trị số ULIS; trợ lý AI hỗ trợ điều hành
5	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ KINH TẾ TRI THỨC					
5.1	Thành lập các trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo xuất sắc	PHT phụ trách	Phòng KHCN&HTPT	Các đơn vị	2026-2030	Trung tâm nghiên cứu công nghệ ngôn ngữ; AI trong giáo dục; tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai; nhóm nghiên cứu mạnh
5.2	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp spin-off	PHT phụ trách	Phòng KHCN&HTPT	Phòng KH-TC, các đơn vị	2026-2030	Cơ chế hỗ trợ sở hữu trí tuệ; doanh nghiệp spin-off; sản phẩm chuyển giao tri thức và công nghệ
5.3	Gia tăng công bố quốc tế và tài sản trí tuệ	PHT phụ trách	Phòng KHCN&HTPT	Các đơn vị	2026-2035	Công bố quốc tế chất lượng cao; sản phẩm sở hữu trí tuệ; gia tăng ảnh hưởng học thuật
5.4	Phát triển ULIS thành trung tâm tư vấn chính sách về giáo dục ngoại ngữ và hội nhập quốc tế	Hiệu trưởng	Phòng KHCN&HTPT	Các đơn vị	2026-2035	Báo cáo tư vấn chính sách; cơ sở dữ liệu tri thức; khuyến nghị chính sách cấp Bộ và quốc gia

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
6	KẾT NỐI TRI THỨC, ĐẨY MẠNH NGOẠI GIAO HỌC THUẬT VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ					
6.1	Phát triển mạng lưới đối tác chiến lược toàn cầu	PHT phụ trách	Phòng KHCN&HTPT	Các đơn vị	2026-2035	Mạng lưới đối tác chiến lược; chương trình hợp tác đào tạo, nghiên cứu
6.2	Đẩy mạnh ngoại giao học thuật	Hiệu trưởng	Phòng KHCN&HTPT	Các đơn vị	Thường niên	Diễn đàn học thuật quốc tế; hội thảo quốc tế; gia tăng học giả quốc tế đến làm việc
6.3	Xây dựng và phát triển thương hiệu quốc tế ULIS	PHT phụ trách	Phòng KHCN&HTPT	Văn phòng Tổng hợp, Các đơn vị	2026-2035	Đề án phát triển thương hiệu quốc tế; nâng cao uy tín học thuật và tuyển dụng
6.4	Phát triển văn hóa đối ngoại và năng lực hội nhập quốc tế	PHT phụ trách	Phòng ĐT&NH	Phòng KHCN&HTPT, Các đơn vị	2026-2035	Chương trình bồi dưỡng năng lực hội nhập quốc tế; chuẩn năng lực ngoại ngữ và kỹ năng quốc tế cho người học
7	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN NGOẠI NGỮ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ					
7.1	Xây dựng và triển khai Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học	Hiệu trưởng	THCS Ngoại ngữ, THPT Chuyên Ngoại ngữ, Khoa NN&VH Anh	Phòng KHCN&HTPT, Phòng ĐT&NH, Các đơn vị	2026-2035	Đề án triển khai; bộ tiêu chí đánh giá; mô hình thực hiện và nhân rộng

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
7.2	Phát triển hệ sinh thái giáo dục ngoại ngữ liên cấp	Hiệu trưởng	THCS Ngoại ngữ	Các đơn vị	2026-2035	Mô hình liên thông THCS - THPT - Đại học - Sau đại học; hệ sinh thái giáo dục ngoại ngữ tiên tiến
7.3	Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục	PHT phụ trách	Phòng TC&TT	Các địa phương, cơ sở giáo dục, Các đơn vị	2026-2035	Chương trình bồi dưỡng; mạng lưới giáo viên cốt cán toàn quốc
7.4	Phát triển ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam trở thành lĩnh vực mũi nhọn quốc gia	Hiệu trưởng	Khoa NN&VH Việt Nam và Đông Nam Á	Phòng KHCN&HTPT	2026-2035	Chương trình đào tạo; trung tâm nghiên cứu; học liệu số; hoạt động quảng bá quốc tế
7.5	Phát triển hệ thống khảo thí và đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài	PHT phụ trách	Phòng QTCL	Khoa NN&VH Việt Nam và Đông Nam Á	2026-2035	Hệ thống khảo thí; ngân hàng đề thi; mạng lưới tổ chức thi trong và ngoài nước
7.6	Phát triển các ngôn ngữ các nước láng giềng và đối tác chiến lược của Việt Nam	Hiệu trưởng	Khoa NN&VH Việt Nam và Đông Nam Á	Phòng KHCN&HTPT, Phòng ĐT&NH, Các đơn vị	2026-2035	Đề án phát triển các ngôn ngữ chiến lược; chương trình đào tạo và học liệu mới
7.7	Thành lập các trung tâm nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa và khu vực học	PHT phụ trách	Phòng KHCN&HTPT	Các đơn vị	2027-2035	Trung tâm nghiên cứu khu vực học; nhóm nghiên cứu mạnh; dự án hợp tác quốc tế
7.8	Tổ chức các diễn đàn, hội thảo quốc gia và quốc tế về phát triển ngoại ngữ	Hiệu trưởng	Phòng KHCN&HTPT	Các đơn vị	Thường niên	Hội thảo quốc gia và quốc tế; báo cáo khuyến nghị chính sách; mạng lưới chuyên gia phát triển ngoại ngữ